TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM KHÊ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2020/HSST
Ngày 26-10-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ, TỈNH PHÚ THỌ

- ***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Lợi

2. Ông Nguyễn Xuân Thư

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Đỗ Trọng Tú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:*** Ông Hoàng Liên Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 47/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2020 đối với:

Bị cáo: Nguyễn Văn D, sinh năm 1986, tại xã T, huyện T, Thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: thôn Yên, xã T, huyện T, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1957; Bị cáo chưa có vợ con

Tiền án: Bản án số 50/2015/HSST ngày 26/3/2015 bị Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản" và bị truy nộp tiền thu lời bất chính là 2.633.305 đồng và tiền án phí. Bị cáo chấp hành xong hình phạt chính và ra trại vào ngày 26/4/2018, đã chấp hành án phí xong và tiền truy nộp vào ngày 25/11/2015.

Tiền sự: không;

(Danh chỉ bản số 79 do Công an tỉnh Phú Thọ lập ngày 26/4/2020)

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/4/2020, chuyển tạm giam ngày 03/5/2020. Hiện nay bị cáo đang thi hành Quyết định tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng: Anh Lê Quang T, sinh năm 1990

Trú tại: Khu 2, xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 24/4/2020, trước cổng nhà nghỉ H thuộc, khu 5, xã S, huyện C, tỉnh Phú Thọ, tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Phú Thọ phối hợp với Công an xã S, huyện C phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn D , sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn Y, xã T, huyện T, Thành phố Hà Nội đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại chỗ D lấy trong túi quần bên phải đang mặc 07 (bẩy) gói nilon màu trắng, bên trong có chất rắn dạng tinh thể màu trắng tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra. D khai nhận đây là các gói ma túy đá. Mục đích của D tàng trữ các gói ma túy này để bán cho người khác kiếm lời.

Ngoài ra, cơ quan điều tra còn tạm giữ của D:

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL, màu đen, đã qua sử dụng, kèm theo 02 thẻ sim số 0855.613.686 và 0962.662.051;

+ Số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành;

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn D, tại Thôn Y, xã T, huyện T, Thành phố Hà Nội nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ đã ra quyết định trưng cầu giám định đối với chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa trong 07 (bẩy) gói nilon màu trắng thu giữ của D như đã nêu trên. Tại Kết luận giám định số 463/KLGĐ ngày 27/4/2020 của phòng Kĩ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

"Chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa trong 07 gói nilon màu trắng, gửi đến giám định là ma túy; có tổng khối lượng là: 3,893 gam, loại Methamphetamine.

***Methamphetamine** là chất ma túy nằm trong Danh mục II, số thứ tự: 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ ...*

- Hoàn lại đối tượng giám định:

Trả lại 3,146 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được dán kín, niêm phong trong 01 bì giấy, bên ngoài được đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán."

Ngày 27/4/2020 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ ra công văn số 732/CV- CSMT về việc chuyển vụ việc mua bán trái phép chất ma túy nêu trên cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê để điều tra theo thẩm quyền.

Tại cơ quan điều tra, D khai nhận: Khoảng giữa tháng 4 năm 2020 D đã mua 01 gói ma túy đá của một người đàn ông tên là H, khoảng hơn 40 tuổi (D không biết cụ thể tên, tuổi, địa chỉ của người đàn ông này) ở điểm dừng xe buýt thuộc đường M, thành phố Hà Nội với giá 1.700.000 đồng, sau đó D chia ra thành 10 gói nhỏ. Sau khi mua được ma túy, D mang theo ma túy và bắt xe lên huyện C chơi. Tại huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ, D đã sử dụng 01 gói ma túy cho bản thân và đã 02 lần thực hiện hành vi bán ma túy cho Lê Quang T, sinh năm 1990, ở khu 2, xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ (D và T quen biết nhau từ năm 2019), cụ thể:

Lần 1: Vào khoảng 16 giờ một ngày giữa tháng 4 năm 2020 (D và T không nhớ cụ thể ngày nào), khi D đang nghỉ tại nhà nghỉ N ở Thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ thì T gọi điện thoại đến hỏi mua 400.000 đồng tiền ma túy, D đồng ý và hẹn T đến trước cổng nhà nghỉ N, khoảng 40 phút sau thì T đến, tại khu vực cổng nhà nghỉ N, D đã bán cho T 01 gói ma túy (loại Methamphetamine) với giá 400.000 đồng.

Lần 2: Vào khoảng 16 giờ 30 ngày 23 tháng 4 năm 2020, khi D đang nghỉ tại nhà nghỉ H, ở khu 5, xã S, huyện C, tỉnh Phú Thọ thì T gọi điện thoại đến hỏi mua 500.000 đồng tiền ma túy, D đồng ý và hẹn T đến cổng nhà nghỉ H, khoảng 30 phút sau thì T đến, tại khu vực trước cổng nhà nghỉ H, D đã bán cho T 01 gói ma túy (loại Methamphetamine) với giá 500.000 đồng.

Khoảng 11 giờ ngày 24/4/2020, D tàng trữ 07 gói ma túy trong túi quần đang mặc, đứng trước cổng nhà nghỉ H với mục đích để bán cho người khác có nhu cầu mua thì bị tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Phú Thọ phối hợp với Công an xã S, huyện C phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang như đã nêu trên.

Trong vụ án này, Nguyễn Văn D và Lê Quang T có hành vi sử dụng trái

phép chất ma túy. Do vậy cơ quan công an đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T ngày 24/4/2020 và đối với D ngày 06/5/2020.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho D như D đã khai, quá trình điều tra, cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Nguyễn Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người liên quan, vật chứng của vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 10/9/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội: Mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D Từ 08 (tám) đến 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 24/4/2020.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu để nộp vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu đen, đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện bị cáo đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội; tịch thu tiêu hủy 02 sim điện thoại không còn giá trị sử dụng.

Thu hồi để tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 900.000 đồng, là tiền bị cáo thu lợi bất chính từ việc bán trái phép chất ma túy.

Trả lại cho bị cáo D số tiền 600.000 đồng, là tài sản của D do lao động mà có, không liên quan đến tội phạm. Nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tiêu hủy 3,146 gam ma túy còn lại sau khi giám định trong 01 bì giấy được niêm phong số 463/KLGĐ được đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Phú Thọ.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của

pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không tham gia tranh luận đối với bản luận tội và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận và thật sự ăn năn về hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất để sớm trở về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:*

Các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

[2]. *Về những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:*

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa đã xác định được: Vào tháng 4/2020 và ngày 23/4/2020 Nguyễn Văn D có hành vi 02 lần bán trái phép chất ma túy (loại Methamphetamine) cho Lê Quang T, sinh năm 1990, trú quán: Khu 2, xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ, cụ thể: lần 1 xảy ra vào khoảng giữa tháng 4 năm 2020 tại khu vực trước cổng nhà nghỉ N ở Thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ, D đã bán cho T 01 gói ma túy với giá 400.000đồng; lần 2 xảy ra vào khoảng 17 giờ ngày 23/4/2020 tại trước cổng nhà nghỉ H, ở khu 5 xã S, huyện C, tỉnh Phú Thọ, D đã bán cho T 01 gói ma túy với giá 500.000đồng và hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý có khối lượng 3,893 gam, loại Methamphetamine nhằm mục đích để bán cho người khác xảy ra vào khoảng 11giờ ngày 24/4/2020 tại trước cổng nhà nghỉ H, ở khu 5 xã S, huyện C, tỉnh Phú Thọ là do Nguyễn Văn D gây ra.

Hành vi bán trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích để bán của Nguyễn Văn D là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, vì vậy phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Kết quả điều tra cũng như tại phiên tòa D đã khai nhận toàn bộ hành vi bán trái phép chất ma túy cho Lê Quang T; ở khu 2, xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ và hành vi tàng trữ 3,893 gam ma túy nhằm mục đích bán cho người khác. Lời nhận tội của bị cáo hoàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản đối chất và phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo D đã hai lần bán ma túy cho cùng một người, và tàng trữ 3,893 gam ma túy nhằm mục đích bán nên cần chấp nhận quan điểm của kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo tình tiết "Phạm tội hai lần trở lên" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

……

b. Phạm tội 02 lần trở lên;

[3]. *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:*

Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý; mức độ phạm tội là rất nghiêm trọng; bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về ma túy, là nguyên nhân gây mất trật tự và là nguyên nhân gây nên nhiều tệ nạn trong xã hội, nên hành vi của bị cáo phải bị xử lý nghiêm.

[4]. *Về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo*:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo D thành khẩn khai báo giúp việc điều tra vụ án được thuận lợi và tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ là "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" quy định tại tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 50/2015/HSST ngày 26/3/2015, D bị Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội : "Trộm cắp tài sản" , đã chấp hành xong hình phạt chính ngày 26/4/2018. Tính đến ngày bị cáo bị bắt tạm giữ bị cáo chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ tính chất hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Phải áp dụng hình phạt tù đối với đối với bị cáo D mới đảm bảo được việc trừng trị, giáo dục riêng đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung trong xã hội.

[5]. *Về hình phạt bổ sung:*

Khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự còn quy định: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".*

Xét thấy, bị cáo không có tài sản, nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. *Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng:* Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu để nộp vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu đen, đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, tịch thu tiêu hủy 02 sim điện thoại có số 0855613686 và 0962662051, không còn giá trị sử dụng.

Thu hồi để tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 900.000 đồng, là tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy.

Trả lại cho bị cáo D số tiền 600.000 đồng là tài sản của D do lao động mà có, không liên quan đến tội phạm. Nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tiêu hủy 01 bì giấy được niêm phong số 463/KLGĐ được đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Phú Thọ, bên trong có chứa 3,146 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine sau khi giám định còn lại.

[7]. *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

1.1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

1.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 08 (tám) năm tù 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 24/4/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu của bị cáo D 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu đen, đã qua sử dụng để nộp ngân sách nhà nước; Tịch thu 02 sim điện thoại có số 0855613686 và 0962662051 để tiêu hủy.

Thu hồi của bị cáo D số tiền 900.000đ (chín trăm nghìn đồng) để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Trả lại cho bị cáo D số tiền 600.000 đ (sáu trăm nghìn đồng) nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu 01 bì giấy được niêm phong số 463/KLGĐ được đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Phú Thọ, còn lại 3,146 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định để tiêu hủy.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ ngày 10 tháng 9 năm 2020).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải nộp 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử Phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- Thi hành án hình sự;
- Thi hành án dân sự;
- Bị cáo;
- UBND xã T;
- Lưu HS+VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thảo